

Số: **07** /KL-SNN

Bình Phước, ngày **29** tháng **11** năm 2016

KẾT LUẬN THANH TRA

Về việc Thanh tra các chương trình, dự án, mô hình
và việc quản lý, sử dụng đất tại Trung tâm giống Nông lâm
nghiệp tỉnh Bình Phước thực hiện từ năm 2009 đến năm 2015

Thực hiện Quyết định số 223/QĐ-SNN ngày 16/05/2016 của Giám đốc Sở Nông nghiệp & PTNT tỉnh Bình Phước về việc Thanh tra các chương trình, dự án, mô hình và việc quản lý, sử dụng đất tại Trung tâm giống Nông lâm nghiệp tỉnh Bình Phước thực hiện từ năm 2009 đến năm 2015;

Đoàn thanh tra đã tiến hành kiểm tra hồ sơ và kiểm tra thực tế tại Trung tâm giống Nông lâm nghiệp tỉnh Bình Phước nay là Trung tâm Nông nghiệp công nghệ cao (sau đây gọi tắt là Trung tâm).

Xét Báo cáo số 01/BC - Đ.TTr ngày 29/8/2016 của Trưởng Đoàn thanh tra số 223/QĐ-SNN; các văn bản giải trình của Trung tâm và Công văn số 3400/UBND-KTN ngày 08/11/2016 của UBND tỉnh Bình Phước về việc thanh lý các chương trình, mô hình sản xuất nông nghiệp để thực hiện lập phương án sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tại Trung tâm Nông nghiệp công nghệ cao – Sở Nông nghiệp & PTNT,

Giám đốc Sở Nông nghiệp & PTNT Kết luận như sau:

A. Đặc điểm tình hình.

Trung tâm Giống Nông lâm nghiệp tỉnh Bình Phước được thành lập theo Quyết định số 639/QĐ-UBND ngày 18/3/2009 của UBND tỉnh Bình Phước. Trung tâm là đơn vị sự nghiệp có thu, chịu sự quản lý, chỉ đạo toàn diện và trực tiếp của Giám đốc Sở Nông nghiệp & PTNT. Trung tâm có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng và có tài khoản riêng theo quy định của Pháp luật. Chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm thực hiện theo Quyết định số 132/QĐ-SNN ngày 03/04/2009 của Sở Nông nghiệp & PTNT tỉnh Bình Phước. Trung tâm được giao quản lý sử dụng 459.464 m² đất theo Quyết định số 3069/QĐ-UBND ngày 30/10/2009 của UBND tỉnh để thực hiện các chức năng nhiệm vụ như sau:

- Nghiên cứu, khảo nghiệm, kiểm nghiệm chất lượng giống nông, lâm nghiệp trong khu vực đơn vị, nhằm đánh giá, bình chọn, giới thiệu các loài giống có chất lượng đưa vào sản xuất kinh doanh; nghiên cứu ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ thuộc lĩnh vực chăn nuôi, trồng trọt, lâm nghiệp để chuyển giao và hoạt động sản xuất, kinh doanh giống đạt năng suất, chất lượng và hiệu quả; thực hiện công tác quản lý, bảo tồn, lưu giữ giống gốc, giống đầu dòng, giống ông bà, bố mẹ.

- Làm dịch vụ cung ứng giống đầu dòng cho các cơ sở nhân giống, thực hiện các hoạt động tư vấn, chứng nhận và các hoạt động dịch vụ khác về giống. Ngoài ra, Trung tâm còn có chức năng hợp tác với các tổ chức trong và ngoài nước để thực hiện các chương trình, dự án về giống.

B. Kết quả thanh tra, kiểm tra:

I. Thực hiện các chương trình, mô hình

Từ tháng 7/2009 đến tháng 12/2015, Trung tâm sử dụng nguồn ngân sách và nguồn thu sự nghiệp để thực hiện các chương trình, mô hình. Tổng kinh phí thực hiện là 15.983.197.528 đ, trong đó: nguồn ngân sách giao là 15.352.453.528 đ; nguồn thu sự nghiệp là: 630.744.000 đ.

Qua kiểm tra 23 chương trình, mô hình Trung tâm thực hiện thì phát hiện có một số chương trình, mô hình khảo nghiệm, bảo tồn, lưu giữ giống gốc, giống đầu dòng và giống ông bà, bố mẹ thực hiện chưa đúng quy định, có vi phạm, cụ thể như sau:

1. Chương trình chăm sóc, cải tạo Vườn Ca cao trình diễn 03 ha chăm sóc thành 02 ha (1600 cây) để bảo tồn giống.

Trung tâm thực hiện chăm sóc và bảo tồn giống từ năm 2009 đến năm 2012 với kinh phí thực hiện là 225.961.000 đ. Từ năm 2013 đến năm 2015 Trung tâm không có kế hoạch chăm sóc, qua kiểm tra thực tế thì diện tích Vườn Bảo tồn giống Ca cao 02 ha không còn, tại vị trí Vườn Bảo tồn giống Ca cao 02 ha đang xây dựng nhà lưới. Theo đơn vị giải trình là thực hiện ý kiến chỉ đạo của Tỉnh ủy tại Thông báo số 140-TB/TU ngày 01/4/2016 và ý kiến chỉ đạo của Giám đốc Sở NN&PTNT, trong năm 2016 Trung tâm đã tiến hành thanh lý diện tích 02 ha Cao cao bảo tồn giống để bàn giao mặt bằng cho HTX Nguyễn Khang xây dựng Khu nhà lưới, tuy nhiên không cung cấp được văn bản chỉ đạo của Giám đốc Sở về vụ việc này.

Việc Trung tâm tự ý thanh lý Vườn Ca cao bảo tồn giống với diện tích là 02 ha khi chưa có chủ trương của cấp có thẩm quyền là trái với quy định tại khoản 1, Điều 9 Quyết định số 59/2009/QĐ-UBND ngày 22/12/2009 về việc Ban hành Quy định phân cấp về quản lý tài sản nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Phước gây lãng phí tài sản nhà nước đã đầu tư Vườn Bảo tồn giống Cao cao. Ngoài ra, mặc dù được UBND tỉnh cho chủ trương Trung tâm hợp tác sản xuất kinh doanh với Hợp tác xã Nguyễn Khang, nhưng Trung tâm chưa lập thủ tục trình cấp có thẩm quyền phê duyệt là sai quy định.

2. Chương trình chăm sóc cải tạo Vườn Ca cao đầu dòng 01 ha (1.200 cây)

Vườn Ca cao đầu dòng 01 ha (1.200 cây) chăm sóc từ năm 2009 đến năm 2012 với tổng kinh phí thực hiện là: 117.324.000 đ. Năm 2012, trong quá trình thi công đường lô và hệ thống nước vườn cây Ca cao đầu dòng bị thiệt hại là 0,8 ha. Diện tích còn lại là 0,2 ha từ năm 2013 đến năm 2015 Trung tâm không có kế hoạch chăm sóc. Kiểm tra thực tế thì diện tích này không còn và đơn vị không giải trình được nguyên nhân. Như vậy, đơn vị đã để cho vườn cây bị chết, gây lãng phí tài sản Nhà nước đã đầu tư với diện tích là 0,2 ha.

3. Chương trình cải tạo Vườn Điều chôi thành Vườn Điều kinh doanh 03 ha (1000 cây).

Đơn vị thực hiện chăm sóc từ 2009 đến năm 2011 với kinh phí thực hiện là 124.116.500 đ. Ngày 29/5/2012, UBND tỉnh có Quyết định số 1120/QĐ-UBND về việc thanh lý tài sản, qua đó cho phép Trung tâm thanh lý vườn điều kinh doanh với 210 cây điều để giải phóng mặt bằng giao đất cho cán bộ, viên chức của Trung tâm KN-KN và Trung tâm. Theo Trung tâm báo cáo thì trong năm 2013 đơn vị thanh lý 01 ha để trồng Vườn cao su đầu dòng 5.000 cây, qua kiểm tra hồ sơ thì không có chủ trương của UBND tỉnh về việc thanh lý vườn điều chồi kinh doanh. Như vậy, việc thanh lý chưa được cấp thẩm quyền cho phép là trái với quy định tại khoản 1, Điều 9 Quyết định số 59/2009/QĐ-UBND tỉnh ngày 22/12/2009.

4. Chương trình chăm sóc Vườn Điều giống gốc 0,3 ha

Vườn Điều giống gốc 0,3 ha thực hiện trồng năm 2010 và từ năm 2011 đến năm 2013 đơn vị vẫn thực hiện chăm sóc với kinh phí là 85.795600 đ. Quá trình thực hiện, không có báo cáo theo dõi kỹ thuật. Qua kiểm tra thực tế thì diện tích này không còn. Đoàn thanh tra đã đề nghị Trung tâm giải trình nhưng đơn vị không có giải trình và không có hồ sơ thanh lý. Như vậy, Trung tâm giống đã để Vườn Điều giống gốc 0,3 ha chết, gây lãng phí tài sản Nhà nước đầu tư.

5. Chương trình chăm sóc Vườn Mít thái giống 0,5 ha

Từ năm 2010 đến năm 2011 thực hiện chăm sóc với kinh phí là 19.182.500 đ, năm 2012 đơn vị không lập kế hoạch chăm sóc. Trong năm 2012, vườn Mít giống bị hư lại 0,3 ha do quá trình thi công đường lô và hệ thống nước. Từ năm 2013 đến năm 2015, Trung tâm cũng không có kế hoạch chăm sóc và năm 2016, đơn vị thanh lý 0,2 ha Vườn Mít thái giống để xây dựng nhà lưới trồng rau thủy canh, qua kiểm tra hồ sơ thì không có chủ trương của UBND tỉnh cho phép Trung tâm thanh lý vườn Mít thái giống. Như vậy, việc thanh lý 0,2 ha Vườn Mít thái giống là sai quy định tại khoản 1, Điều 9 Quyết định số 59/2009/QĐ-UBND tỉnh ngày 22/12/2009 của UBND tỉnh Bình Phước.

6. Chương trình chăm sóc Đồng cỏ phục vụ chăn nuôi.

Năm 2009, khi nâng cấp Trại giống thành Trung tâm giống NLN đơn vị đã có 01 ha đồng cỏ chăn nuôi, năm 2010 Trung tâm được giao kinh phí trồng thêm 01 ha đồng cỏ chăn nuôi đồng thời được cấp kinh phí khoan giếng và làm hệ thống tưới cho đồng cỏ. Từ năm 2010 đến năm 2012 vẫn thực chăm sóc và xây dựng hệ thống tưới cho 02 ha đồng cỏ, tuy nhiên đến năm 2013 đơn vị chỉ chăm sóc 01 ha đồng cỏ, 01 ha đồng cỏ còn lại không đưa vào kế hoạch chăm sóc, tổng kinh phí trồng và chăm sóc đồng cỏ từ năm 2010 đến năm 2013 là 275.442.000 đ. Qua kiểm tra thực tế, thì diện tích 02 ha đồng cỏ không còn. Theo đơn vị giải trình, do 02 đồng cỏ trồng giống cỏ VA-06 có năng suất thấp nên cuối năm 2013, đơn vị chuyển 02 ha đồng cỏ làm khu chăn thả và đồng cỏ đã chết toàn bộ. Năm 2014, Trung tâm tiếp tục lập dự toán trồng mới 02 ha đồng cỏ phục vụ chăn nuôi. Giống cỏ để trồng là giống cỏ VA-06, đây là loại giống cỏ đã trồng các năm trước mà Trung tâm cho là năng suất thấp sau hai năm trồng.

Năm 2015, thực hiện chăm sóc 02 ha Đồng cỏ chăn nuôi: 32.500.000 đ (1.625.000 đ/0,1ha). Theo giải trình của Trung tâm, trong năm 2015, kinh phí được duyệt để chăm sóc đồng cỏ là 02 ha, tuy nhiên đơn vị nhận thấy sản lượng cỏ cần cung cấp cho chăn nuôi với diện tích 02 ha là quá nhiều so với nhu cầu thực tế, trong khi đó cần phải bổ sung nhiều loại thức ăn xanh khác nhằm đa

dạng nguồn thức ăn. Do đó, Trung tâm chuyển 1,3 ha đồng cỏ sang làm khu chăn thả không thực hiện chăm sóc, chỉ chăm sóc 0,7 ha đồng cỏ tại khu A12. Việc chăm sóc đồng cỏ chăn nuôi Trung tâm giao trại giống cây trồng & Vật nuôi thực hiện. Qua làm việc với ông Hà Văn Khang - P.Trưởng Trại giống cây trồng & Vật nuôi, ông Khang cho biết: diện tích mà ông Khang nhận để chăm sóc năm 2015 chỉ là 0,7 ha, không phải là 02 ha. Kiểm tra chứng từ thanh toán, năm 2015 Trung tâm lập chứng từ thanh toán chi phí chăm sóc 02 ha đồng cỏ là 32.500.000 đ, vượt diện tích thực tế được chăm sóc là 1,3 ha với số tiền 21.125.000 đ (1,3 ha X 1.625.000 đ/0,1ha). Theo đơn vị giải trình thì, Trung tâm đã sử dụng số tiền này để trồng thêm Vườn chuối nhằm đa dạng nguồn thức ăn cho gia súc. Đoàn Thanh tra kiểm tra thực tế thì diện tích 1,3 ha đồng cỏ không còn và đơn vị cũng không giải trình được nguyên nhân 1,3 ha đồng cỏ bị chết.

Như vậy, kinh phí thực hiện trồng và chăm sóc 02 ha đồng cỏ chăn nuôi từ năm 2010 đến 2015 là 422.578.000 đ, nhưng hiện tại chỉ còn 0,7 ha. Trong quá trình thực hiện Trung tâm lập chứng từ thanh toán 21.125.000 đ không đúng quy định tại khoản 4, Điều 6 Luật Kế toán năm 2003 và khoản 5 điều 72 Luật ngân sách năm 2002. Việc đơn vị tự ý chuyển đổi 3,3 ha diện tích đồng cỏ sang làm khu chăn thả nhưng không báo cáo và chưa được sự đồng ý của Giám đốc Sở Nông nghiệp & PTNT là cấp trên chỉ đạo trực tiếp là trái với quy định tại Quyết định số 639/QĐ-UBND ngày 18/3/2009 của UBND tỉnh Bình Phước. Ngoài ra, việc để 3,3 ha đồng cỏ chết gây lãng phí Ngân sách Nhà nước đã đầu tư.

7. Chương trình chăm sóc Vườn cây 20 dòng Cao cao có triển vọng diện tích 1,7 ha.

Vườn cây 20 dòng Ca cao có triển vọng thực hiện trồng năm 2011 với diện tích là 1,7 ha, năm 2012 chăm sóc diện tích 1,7 ha. Theo báo cáo của Trung tâm, trong năm 2012 Viện Khoa học kỹ thuật Nông Lâm nghiệp Tây Nguyên có chuyển giao cho Trung tâm khảo nghiệm 05 dòng Ca cao với diện tích là 0,5 ha và đến cuối năm 2012 diện tích còn lại là 0,3 ha, chết 0,2 ha. Vì vậy, năm 2013 Trung tâm lập kế hoạch chăm sóc chung cùng với diện tích 20 dòng Ca cao có triển vọng và được Sở Tài chính chấp thuận cấp kinh phí chăm sóc 02 ha Vườn Ca cao có triển vọng. Tuy nhiên, từ năm 2014 đến năm 2015, Đơn vị chỉ chăm sóc 01 ha, còn 01 ha không có kế hoạch chăm sóc. Trong hồ sơ không có báo cáo theo dõi kỹ thuật quá trình thực hiện chăm sóc, không có báo cáo nguyên nhân tại sao không có kế hoạch chăm sóc 01 ha Vườn Ca cao có triển vọng và Đoàn Thanh tra đã đề nghị giải trình, nhưng Trung tâm cũng không có giải trình về vấn đề này. Mặt khác, qua kiểm tra thực tế thì 01 ha Vườn Ca cao có triển vọng cũng không còn và không có hồ sơ thanh lý. Như vậy, 01 ha Vườn Ca cao có triển vọng đã chết. Riêng đối với diện tích 01 ha Vườn 20 dòng Ca cao có triển vọng còn lại thì đến năm 2016 đã bị chết, nguyên nhân là do khô hạn, không có nước tưới. Trong thời gian khô hạn, không có nước tưới thì Ban Giám đốc Trung tâm không có chỉ đạo cho phòng Kỹ thuật thực hiện biện pháp cần thiết để khắc phục.

Như vậy, việc Lãnh đạo Trung tâm không có chỉ đạo bộ phận chuyên môn và không có báo cáo tình trạng hạn hán, thiếu nước cho Giám đốc Sở Nông nghiệp là người quản lý trực tiếp và toàn diện của Trung tâm để có biện pháp khắc phục kịp thời mà để cho vườn cây bị chết là chưa làm hết trách nhiệm của mình.

LOI CHU
SỞ
NG N
PHÁT
NG T
Z BINA

8. Mô hình sản xuất thử nghiệm giống Dưa leo baby

Trong năm 2015 Trung tâm có thực hiện khảo nghiệm mô hình sản xuất Dưa leo Baby, có báo cáo theo dõi kỹ thuật quá trình thực hiện và trong báo cáo có đánh giá việc khảo nghiệm mô hình là không hiệu quả, nhưng không nêu lý do.

9. Chương trình tuyển chọn Bò lai sind.

Tuyển chọn mua Bò Lai sind giống với số lượng 10 con Bò cái và 01 con Bò đực từ Đàn bò địa phương để làm Đàn bò nền sinh sản con giống. Trong năm 2015, thanh lý 04 con. Qua làm việc với ông Hà Văn Khang – P.Trưởng trại giống cây trồng & Vật nuôi, ông Khang cho biết lý do thanh lý 04 con Bò cái giống Lai sind là do không đạt yêu cầu về sinh sản, phải loại thải để thay thế dần đàn bò mẹ từ bê con sinh ra, tuy nhiên ông Khang không cung cấp được biên bản xác định sự việc và trong báo cáo kỹ thuật cũng không có nội dung này. Mặt khác, trước khi tiến hành thanh lý không có văn bản xin ý kiến của Cơ quan quản lý trực tiếp, không xác định phương thức thanh lý, không thành lập hội đồng để xác định giá trị tài sản thanh lý (04 con Bò cái Lai sind giống) là trái với quy định tại Quyết định số 59/2009/QĐ-UBND tỉnh ngày 22/12/2009 về việc ban hành Quy định phân cấp về quản lý tài sản nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

10. Mô hình Heo giống ông, bà.

Theo Văn bản số 2272/STC-HCSN ngày 30/7/2015 của Sở Tài chính thì năm 2015, Trung tâm được mua 01 tủ lạnh đựng tinh và 01 kính hiển vi soi tinh heo với 6.000.000 đ từ ngân sách nhà nước. Qua kiểm tra dụng cụ chuyên môn của Trại Heo ông, bà thì không có 01 tủ lạnh đựng tinh và 01 kính hiển vi soi tinh, đơn vị cho biết là không mua. Tuy nhiên, Trung tâm đã lập chứng từ thanh toán 6.000.000 từ nguồn ngân sách Nhà nước là trái với quy định tại khoản 4 Điều 6, khoản 3 Điều 7 Luật Kế toán năm 2003. Mặt khác, theo Trung tâm giải trình thì, Trung tâm đã sử dụng 6.000.000 đ để mức mương bờ bao khu chăn nuôi để đảm bảo an ninh cho khu vực chăn nuôi. Như vậy, Trung tâm chi ngân sách khi chưa được cấp thẩm quyền phê duyệt và không có trong dự toán là sai quy định tại khoản 5 Điều 72 của Luật Ngân sách năm 2002.

11. Chương trình trồng Tập Đoàn cây ăn trái đầu dòng:

Năm 2013, Trung tâm thực hiện trồng các tập Đoàn cây ăn trái đầu dòng gồm cây Chôm chôm, cây Bơ, cây Nhãn và cây Bưởi với diện tích là 01 ha, kinh phí thực hiện là 99.810.000 đ. Năm 2014, Thanh tra Sở Nông nghiệp & PTNT tiến hành thanh tra Vườn Tập đoàn các giống cây ăn trái đầu dòng. Ngày 19/01/2015, Giám đốc Sở Nông nghiệp & PTNT ban hành Kết luận Thanh tra số 01/KL-SNN-TTr, tại kết luận này có nêu: năm 2013 Trung tâm chỉ trồng 0,4 ha Vườn Tập đoàn cây ăn trái so với diện tích phải trồng là 01 ha. Tuy nhiên, năm 2014, đơn vị lập chứng từ thanh toán chi phí chăm sóc Vườn Tập đoàn cây ăn trái là 01 ha với chi phí chăm sóc 46.602.000 đ (4.660.200 đ/0,1ha), nhiều hơn diện tích thực tế trồng năm 2013 là 0,6 ha với số tiền là 27.961.200 đ (0,6 ha X 4.660.200 đ/0,1ha). Theo đơn vị giải trình, thì số tiền 27.961.200 đ, trong năm 2014 đơn vị sử dụng để chi trả tiền công cho người bảo vệ trạm bơm cấp 1. Mặt khác, theo báo cáo của Trung tâm: Trong năm 2014, khi Đoàn thanh tra Sở tiến hành thanh tra Vườn Tập đoàn cây ăn trái thì đơn vị đã sử dụng nguồn kinh phí đã được giao năm 2013 trồng bổ sung 0,6 ha Vườn Tập đoàn cây ăn trái (trồng Giống ổi đài loan không hạt) tại khu A15 để cho đủ diện tích



01 ha theo dự toán được duyệt trước đó. Năm 2015, Trung tâm lập dự toán chăm sóc 01 ha Vườn tập đoàn cây ăn trái, trong đó: 0,4 ha trồng năm 2013 và 0,6 ha trồng năm 2014. Qua kiểm tra thực tế tại diện tích 0,6 ha Vườn tập đoàn cây ăn trái trồng 2014 thì chỉ có 0,45 ha, thiếu 0,15 ha. Trung tâm giải trình là Vườn cây bị chết, nguyên nhân chết là do thiếu nước tưới (có biên bản xác định 0,15 ha bị chết là do thiếu nước tưới). Kiểm tra thực tế 0,4 ha vườn Tập Đoàn cây ăn trái trồng năm 2013 thì chỉ còn 09 hàng, Trung tâm tự thanh lý 05 hàng trong tháng 7/2016.

Như vậy, qua 03 năm thực hiện trồng và chăm sóc 01 ha Vườn tập đoàn các giống cây ăn trái, Trung tâm lập chứng từ thanh toán số tiền 27.961.200 đ không đúng thực tế, không phản ánh trung thực hiện trạng, nội dung và giá trị của nghiệp vụ kinh tế phát sinh quy định tại khoản 4 điều 6, khoản 3 điều 7 Luật Kế toán năm 2003 và sử dụng 27.961.200 đ để chi trả tiền công cho người bảo vệ trạm bơm cấp 1 khi chưa được cấp thẩm quyền phê duyệt, không đúng dự toán là trái với quy định tại khoản 5 Điều 72 Luật ngân sách năm 2002. Ngoài ra, đơn vị tự thanh lý 05 hàng cây ăn trái khi chưa được cấp thẩm quyền cho phép là trái với quy định tại Điều 9 Quyết định số 59/2009/QĐ-UBND tỉnh ngày 22/12/2009 của UBND tỉnh Bình Phước, gây lãng phí nguồn ngân sách nhà nước đã đầu tư.

12. Mô hình khảo nghiệm sản xuất các Giống Bơ cao sản.

Diện tích thực hiện là 01 ha, kiểm tra thực tế có khoảng 02 ha trong đó có 0,5 ha trồng xen trong diện tích Cam Cara và Bưởi da xanh. Ngày 26/7/2016, Trung tâm có Báo cáo số 23/TTG về việc giải trình theo yêu cầu của Đoàn thanh tra, qua đó Đơn vị giải trình là diện tích sản xuất giống Bơ cao sản là 1,9 ha, trong đó 01 ha do Nhà nước đầu tư và 0,9 ha là đơn vị tự đầu tư nhân công trồng, nhưng không nói nguồn vốn đầu tư từ đâu và không cung cấp danh sách các cá nhân góp vốn đầu tư. Ngoài ra, qua làm việc với ông Lê Văn Tuấn – Nhân viên kỹ thuật phòng kiểm định được giao thực hiện chăm sóc và theo dõi đo đếm chỉ tiêu kỹ thuật vườn Cam Cara và vườn Bưởi da xanh năm 2015, ông Tuấn cho biết: Việc trồng Bơ trong diện tích vườn Cam Cara và vườn Bưởi da xanh không phải Trung tâm thực hiện mà do ông Quyết – Công ty TNHH MTV Khang Linh trồng.

Trong quá trình khảo nghiệm mô hình, đơn vị có Báo cáo kết quả thực hiện mô hình, tuy nhiên kiểm tra nội dung báo cáo thì không phản ánh đúng với thực tế quá trình thực hiện khảo nghiệm. Ngoài ra, việc Trung tâm tự ý cho Công ty TNHH MTV Khang Linh sử dụng đất để trồng cây Bơ khi chưa được cấp thẩm quyền phê duyệt là sai quy định.

13. Chương trình chăm sóc Vườn Giống gốc Quýt đường 0,5 ha.

Diện tích Vườn giống gốc Quýt đường thực hiện năm 2011 với diện tích là 0,5 ha, kiểm tra thực tế thì có 2,4 ha Quýt đường. Theo Đơn vị giải trình thì diện tích Vườn Quýt đường có 0,5 ha là do kinh phí Nhà nước đầu tư, diện tích còn lại là 1,9 do Trung tâm tự đầu tư. Tuy nhiên, Trung tâm không giải trình là nguồn vốn đầu tư từ đâu và không cung cấp danh sách các cá nhân góp vốn đầu tư. Qua làm việc với ông Dương Ngọc Mỹ - Tài xế Chi cục Thủy lợi tỉnh Bình Phước là người thu hoạch Vườn Quýt đường được biết: năm 2013, ông Mỹ và ông Nguyễn Thanh Tâm (ông Tâm Sầu riêng) được Giám đốc Trung tâm Trần Minh Đức giao đất để trồng cây Quýt đường và việc giao đất không có hợp đồng.

Ngày 30/6/2015, Chi Bộ trung tâm có chủ trương giao các vườn cây cho Tổ chức Công đoàn thực hiện chăm sóc. Trên cơ sở đó, Tổ chức Công đoàn giao cho ông Tuấn Phó Giám đốc Trung tâm chăm sóc. Từ tháng 01/7/2015 đến 31/12/2015, ông Tuấn tự chi tiền cá nhân để chăm sóc. Như vậy, việc chăm sóc Vườn Giống gốc Quýt đường từ tháng 01/2015 đến tháng 6/2015 là do Trung tâm thực hiện với số tiền 42.625.000 đ, từ tháng 7/2015 đến tháng 12/2015 là ông Tuấn tự bỏ vốn chăm sóc. Tuy nhiên, Trung tâm lập chứng từ thanh toán chi phí chăm sóc Vườn giống gốc Quýt đường từ ngân sách nhà nước là 85.250.000 đ cho cả năm 2015 là không đúng quy định tại khoản 4 Điều 6, khoản 3, Điều 7 và đã vi phạm khoản 1, 2 Điều 14 Luật Kế toán năm 2003 với số tiền là 42.625.000 đ. Mặt khác, việc Giám đốc Trung tâm tự ý cho ông Mỹ và ông Tâm sử dụng đất để trồng cây Quýt đường khi chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt là sai quy định của Luật Đất đai năm 2003.

14. Mô hình Dê giống.

Theo báo cáo theo dõi kỹ thuật số 230/BC ngày 31/12/2015 của Trung tâm giống thì tổng Đàn dê tồn đầu năm là 08 con, trong đó: 01 con Dê đực giống, 03 con Dê cái giống và 04 con Dê lứa và Dê con. Trong năm Đàn dê sinh được 04 con, như vậy tổng Đàn dê có 12 con trong đó: có 01 con Dê đực giống, 3 con Dê cái giống và 8 con Dê lứa, chết 06 con Dê cái giống. Theo Đơn vị giải trình là quá trình chăm sóc bị bệnh chết và đã tiêu hủy. Qua 05 năm (năm 2011 đến năm 2015) thực hiện, ngân sách nhà nước cấp để mua Dê giống và chăm sóc là 203.334.000 đ. Tuy nhiên, Đàn dê giống chỉ sinh được 08 con dê con, chết 06 con Dê cái giống và không có nguồn thu từ mô hình này. Như vậy, việc xây dựng Mô hình Dê giống là không hiệu quả về kinh tế, nên mục tiêu của mô hình là để cho bà con nông dân tham quan học hỏi kinh nghiệm là không khả thi.

II. Công tác quản lý, sử dụng đất đai:

- Trung tâm còn để đất trống chưa sử dụng với diện tích là 5,7 ha;
- Tự ý cho các tổ chức và cá nhân sử dụng đất để trồng Quýt đường 1,9 ha và 0,9 ha trồng cây Bơ khi chưa được cấp thẩm quyền cho phép.

III. Công tác sản xuất cung ứng cây giống (chủ yếu là giống điều):

Theo Báo cáo số 23/TTG ngày 26/7/2016 của Trung tâm thì ban Giám đốc giao cho Công Đoàn cơ sở thực hiện sản xuất điều giống để cải thiện đời sống của viên chức. Qua làm việc với Trần Đình Thọ, Phó Giám đốc Trung tâm giống, chủ tịch Công Đoàn cơ sở Trung tâm được biết: Thông qua cuộc họp Chi bộ của Trung tâm, Trung tâm có chủ trương giao cho Công đoàn mặt bằng (diện tích đất của Trung tâm), vườn Điều giống đầu dòng AB29, AB05-08, PN1 và điện, nước tưới để sản xuất cây giống Điều. Việc giao mặt bằng, vườn giống và điện, nước tưới phục vụ sản xuất giống điều không có hợp đồng giữa Trung tâm và tổ chức Công đoàn là không đúng quy định, vì đây là tài sản Nhà nước giao đất đai, đầu tư từ nguồn ngân sách xây dựng các vườn giống, hệ thống tưới cho Trung tâm thì Trung tâm phải quản lý và sử dụng đúng mục đích và theo quy định của pháp luật. Tổ chức Công Đoàn của Trung tâm không được giao quản lý sử dụng tài sản. Vì vậy, khi Trung tâm giao cho Tổ chức Công đoàn cơ sở sử dụng mà không hạch toán nguồn thu hình thành từ tài sản nhà nước để nộp ngân sách là sai quy định tại Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ quy định về quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

IV. Quản lý và sử dụng nguồn thu sự nghiệp, nguồn thu từ thanh lý tài sản từ năm 2009 đến 2015.

1. Nguồn thu sự nghiệp:

Thu sự nghiệp được 630.744.000 đ, trong đó chi hoạt động chuyên môn nghiệp vụ của đơn vị là 598.444.000 đ và nộp ngân sách nhà nước là 32.300.000 đ.

2. Nguồn thu từ thanh lý tài sản:

Tổng thu từ thanh lý tài sản là 97.308.000 đ, đơn vị đã nộp ngân sách nhà nước.

C. Nhận xét, kết luận và biện pháp xử lý:

Căn cứ Luật Ngân sách năm 2002;

Căn cứ Luật đất đai năm 2003, Luật đất đai năm 2013;

Căn cứ Luật Kế toán năm 2003;

Căn cứ Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2005 và Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2013;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức năm 2008;

Căn cứ Luật Viên chức 2010;

Căn cứ Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính Phủ quy định về quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 30/6/2009 của Chính phủ về quy định chi tiết hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý tài sản Nhà nước.

Căn cứ Quyết định số 59/2009/QĐ-UBND tỉnh ngày 22/12/2009 về việc Ban hành Quy định phân cấp về quản lý tài sản nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Nghị định 34/2011/NĐ-CP ngày 17/5/2011 của Chính phủ quy định về xử lý kỷ luật đối với Công chức.

I. Nhận xét, kết luận: Căn cứ kết quả thanh tra và các cơ sở pháp lý Giám đốc Sở nhận xét và kết luận như sau:

1. Những mặt làm được:

Qua 07 năm hoạt động, Trung tâm đã thực hiện được:

- Thực hiện lập dự toán, thẩm định và phê duyệt dự toán thực hiện các chương trình, khảo nghiệm mô hình và đề án đúng quy định.

- Thực hiện được 173 chương trình, mô hình chủ yếu là khảo nghiệm, bảo tồn, lưu giữ giống gốc, giống đầu dòng, giống ông bà, giống bố mẹ.

- Thu sự nghiệp từ được 630.744.000 đ, trong đó chi hoạt động chuyên môn nghiệp vụ của đơn vị là 598.444.000 đ và nộp ngân sách nhà nước là 32.300.000 đ.

- Thanh lý các vườn cây, mô hình theo Chủ trương của UBND tỉnh với số tiền là 97.380.000 đ, trong đó chi cho hoạt động thanh lý là 32.372.000 đ, nộp ngân sách nhà nước là 65.008.000 đ.

2. Những hạn chế, yếu kém.

2.1. Thực hiện chức năng:

- Căn cứ nguồn ngân sách cấp hoạt động thường xuyên và nguồn thu sự nghiệp của Đơn vị thì Trung tâm có mức thu sự nghiệp thấp, chỉ số tự bảo đảm kinh phí hoạt động nhỏ hơn 10%. Như vậy, qua 07 năm hoạt động Trung tâm là đơn vị sự nghiệp do ngân sách nhà nước bảo đảm 100% chi phí hoạt động.

HỘI C
8
ĐNG
PHÁ
NÔNG
ĐIỂM

- Trung tâm chỉ thực hiện được các nhiệm vụ như việc khảo nghiệm, bảo tồn, lưu giữ giống gốc, giống đầu dòng, giống ông bà bố, mẹ. Chưa thực hiện được việc giới thiệu các loài giống có chất lượng đưa vào sản xuất kinh doanh, chưa có ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ thuộc lĩnh vực chăn nuôi, trồng trọt, lâm nghiệp để chuyển giao các loại giống chất lượng có năng suất cao cho nông dân trên địa bàn tỉnh. Chưa thực hiện được dịch vụ cung ứng giống đầu dòng cho các cơ sở nhân giống. Ngoài ra, chức năng, nhiệm vụ quan trọng của Trung tâm là sản xuất giống (đặc biệt là giống điều) có chất lượng cao và có nguồn gốc để cung ứng cho nông dân trong và ngoài tỉnh. Việc giao cho tổ chức Công đoàn, hợp đồng khoán cho các thành viên thực hiện sản xuất là chưa đáp ứng được nhiệm vụ của Trung tâm. Mặt khác, khi bán cây Điều giống cho người dân thì không có nhãn mác và nguồn gốc xuất xứ theo quy định.

2.2. Thực hiện các chương trình, mô hình:

Từ tháng 7/2009 đến năm 2015, Trung tâm thực hiện được 173 chương trình, mô hình với kinh phí là thực hiện là 15.950.897.528 đ trong đó: ngân sách cấp là 15.352.453.528 đ và nguồn thu sự nghiệp là 598.444.000 đ. Qua kiểm tra 23 chương trình, mô hình khảo nghiệm, bảo tồn, lưu giữ giống gốc, giống đầu dòng, giống ông bà bố, mẹ (có danh sách kèm theo) thấy rằng Trung tâm thực hiện còn hạn chế và sai phạm, cụ thể là:

- Sử dụng Ngân sách Nhà nước sai quy định, cụ thể chi thanh toán sai với số tiền là 97.711.200 đ (có bảng tổng hợp kèm theo).

- Công tác lưu giữ hồ sơ: các chương trình, mô hình lưu hồ sơ không đầy đủ, trong đó, phần lớn không lưu các báo cáo theo dõi kỹ thuật quá trình thực hiện. Các chương trình, mô hình có lưu báo cáo theo dõi kỹ thuật quá trình thực hiện thì trong báo cáo không đánh giá không đầy đủ tỷ lệ sinh sản con giống, không đánh giá mức độ hiệu quả kinh tế của các mô hình để làm tư liệu nghiên cứu, tập huấn và chuyển giao khoa học cho nhân dân trong tỉnh.

- Việc Trung tâm tự thanh lý Vườn Mít thái giống diện tích 0,2 ha, Vườn Ca cao trình diễn diện tích 02 ha, Vườn điều chồi kinh doanh diện tích 01 ha, Vườn Tập Đoàn cây ăn trái đầu dòng 05 hàng và chuyển 3,3 ha đồng cỏ chăn nuôi sang khu chăn thả rồi để đồng cỏ chết cũng như việc thanh lý 04 Bò lai Sind khi chưa có văn bản của Sở Nông nghiệp & PTNT, UBND tỉnh là không đúng quy định gây lãng phí nguồn Ngân sách Nhà nước đầu tư.

- Giám đốc Trung tâm không chỉ đạo, không có các biện pháp cần thiết, có hiệu quả để các vườn cây bị chết.

2.3. Công tác quản lý, sử dụng đất đai:

Việc sử dụng đất chưa hiệu quả còn lãng phí, vi phạm luật đất đai, cụ thể là: Trung tâm còn để đất trống chưa sử dụng với diện tích là 5,7 ha và tự ý cho các tổ chức và cá nhân sử dụng đất để trồng Quýt đường và Bơ khi chưa được cấp thẩm quyền cho phép.

* Tóm lại, trong quá trình quản lý điều hành hoạt động của Trung tâm từ năm 2013 đến 2015 ông Trần Minh Đức chưa làm hết trách nhiệm của mình, nên để xảy ra chi thanh toán ngân sách nhà nước sai quy định, triển khai thực hiện các chương trình mô hình kém hiệu quả, quản lý yếu kém để các vườn cây bị chết, tự ý thanh lý



các vườn cây khi chưa được cấp thẩm quyền phê duyệt gây lãng phí nguồn ngân sách Nhà nước đã đầu tư và quản lý sử dụng đất đai không hiệu quả và sai quy định.

II. Trên cơ sở nhận xét và kết luận, Giám đốc Sở yêu cầu:

1. Giám đốc Trung tâm thực hiện:

- Lập và trình cấp thẩm quyền phê duyệt quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được giao đúng theo quy định Luật đất đai, phù hợp với mục đích sử dụng và chức năng nhiệm vụ của Trung tâm.

- Tiếp tục xây dựng kế hoạch chăm sóc các chương trình, mô hình cây trồng, vật nuôi không nằm trong danh sách có chủ trương cho thanh lý nhằm duy trì thực hiện có hiệu quả. Thực hiện tốt các chức năng của Trung tâm, tránh gây thiệt hại, gây lãng phí nguồn vốn, tài sản Nhà nước. Đồng thời, tổ chức sản xuất và cung ứng dịch vụ giống các loại theo chức năng nhiệm vụ của Trung tâm.

- Khi thực hiện mô hình, chương trình phải lưu giữ hồ sơ theo đúng quy định, đặc biệt là các mô hình xây dựng nhằm mục đích chuyển giao khoa học, mô hình trình diễn cần phải có nguồn gốc giống, báo cáo theo dõi kỹ thuật quá trình sinh trưởng, tỷ lệ sinh sản của con giống và đánh giá hiệu quả kinh tế của mô hình.

- Phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền lập thủ tục thanh lý các chương trình, mô hình theo Chủ trương của UBND tỉnh tại Công văn số 3400/UBND-KTN ngày 08/11/2016 về việc thanh lý các chương trình, mô hình sản xuất nông nghiệp để thực hiện lập phương án sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

- Sử dụng kinh phí đúng dự toán được duyệt. Điều chỉnh dự toán trình cấp thẩm quyền phê duyệt kịp thời theo quy định khi có phát sinh. Chấp hành nghiêm việc thanh quyết toán các chương trình, mô hình theo quy định Luật Ngân sách, Luật Kế toán.

2. Xử lý các khoản chi sai.

Thu hồi số tiền là 97.711.200 đ chi sai quy định vào tài khoản tạm giữ chờ xử lý theo quy định.

3. Xử lý trách nhiệm do để ra sai phạm.

3.1. Nghiêm khắc kiểm điểm trách nhiệm, rút kinh nghiệm sâu sắc trong quản lý Nhà nước và điều hành đối với ông Trần Minh Đức – Giám đốc Trung tâm, vì:

- Trong quá trình chỉ đạo điều hành việc thực hiện các chương trình mô hình đã chi thanh toán sai quy định số tiền là 69.750.000 đ.

- Thiếu kiểm tra giám sát việc thực hiện các chương trình mô hình dẫn đến việc thực hiện các chương trình, mô hình kém hiệu quả.

- Không báo cáo kịp thời cho Lãnh đạo Sở Nông nghiệp & PTNT và thực hiện không đúng quy trình thanh lý tài sản Nhà nước đối với các chương trình gây lãng phí nguồn ngân sách và tài sản Nhà nước.

- Tự ý cho các cá nhân và tổ chức sử dụng đất của Trung tâm khi chưa được cấp thẩm quyền phê duyệt, ngoài ra còn để 5,7 ha diện tích đất trống chưa sử dụng, không có kế hoạch sử dụng gây lãng phí tài nguyên đất đai.

3.2. Kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với:

3.3.1. Ông Lê Phước Hoàng Tuấn – Phó giám đốc Trung tâm.

- Năm 2014, khi được giao nhiệm vụ phụ trách Trung tâm. Trong quá trình chỉ đạo điều hành việc thực hiện các chương trình mô hình đã thực hiện chi thanh toán sai quy định số tiền là 27.961.200 đ;



- Thiếu kiểm tra, giám sát các mô hình, chương trình về con giống nên thực hiện kém hiệu quả.

3.3.2. Ông Trần Đình Thọ - Phó Giám đốc Trung tâm.

Chưa thực hiện hết trách nhiệm trong việc giúp Giám đốc Trung tâm thực hiện quản lý trồng, chăm sóc và thanh lý các vườn cây và sản xuất giống

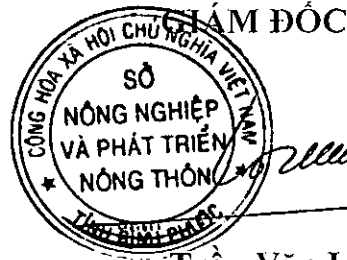
3.4. Đối với các Viên chức của Trung tâm.

Giám đốc Trung tâm: Kiểm điểm rút kinh nghiệm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao đối với các ông: Hà Văn Khang – Phó Trại giống cây trồng & Vật nuôi; ông Lê Anh Tông – Trưởng phòng Kỹ thuật; ông Đoàn Quang Thúc - Trưởng phòng hành chính;

Trên đây là nội dung Kết luận của Giám đốc Sở về việc thanh tra các chương trình, dự án, mô hình và việc quản lý, sử dụng đất tại Trung tâm giống Nông lâm nghiệp tỉnh Bình Phước thực hiện từ năm 2009 đến năm 2015./.

Nơi nhận:

- Giám đốc;
- P. Giám đốc phụ trách;
- Trung tâm NNCNC;
- Lưu: VT, Đ.TTr.



Trần Văn Lộc



TỔNG HỢP CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐƯỢC KIỂM TRA TỪ NĂM 2009 ĐẾN NĂM 2015

STT	Chương trình	Kinh phí thực hiện							
		Năm 2009	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Tổng
1	Chăm sóc, cải tạo vườn ca cao trình diễn 03 ha chăm sóc thành 02 ha (1600 cây) để bảo tồn giống	36.651.000	59.980.000	59.630.000	69.700.000	0	0	0	225.961.000
2	Chăm sóc cải tạo vườn ca cao đầu đồng 01 ha (1.200 cây)	25.939.000	29.880.000	30.355.000	31.150.000	0	0	0	117.324.000
3	Chăm sóc cải tạo Vườn điều tập đoàn 4,8 ha (555 cây) thành Vườn điều tập đoàn 03 ha (500 cây)	33.895.000	43.170.000	44.752.500					121.817.500
4	Cải tạo vườn điều chồi thành vườn điều chồi kinh doanh 03 ha (1000 cây)	34.649.000	44.295.000	45.172.500	0	0	0	0	124.116.500
5	Cải tạo Vườn nhãn 1,2 ha	8.174.000	thanh lý						8.174.000
6	Cải tạo vườn xoài 0,8 ha	11.854.000	thanh lý						11.854.000
7	Khảo nghiệm mô hình nuôi heo rừng	57.328.000	19.600.000	18.375.000	0	50.985.000	63.930.000	36.510.000	246.728.000
8	Chăm sóc vườn mít giống 0,5 ha		9.440.000	9.742.500	0	0	0	0	19.182.500
9	Đồng cỏ phục vụ chăn nuôi (2009 - 2013) và (2014 - 2015)		58.400.000	30.230.000	129.580.000	39.232.000	132.636.000	32.500.000	422.578.000
10	Vườn điều giống gốc 0,3 ha		28.137.600	30.142.500	14.270.500	13.245.000	0	0	85.795.600
11	Tuyển chọn Đàn bò Lai sind		207.180.000	32.693.000	90.208.000	49.571.000	50.314.000	60.089.300	490.055.300
12	Mô hình dê			61.760.000	60.950.000	38.692.000	21.846.000	20.086.000	203.334.000
13	Bảo tồn Đàn hươu giống		176.500.000	16.840.000	35.210.000	38.761.000	46.252.000	62.770.000	376.333.000
14	Bảo tồn Vườn Quýt đường giống gốc 0,5 ha			37.935.500	29.789.500	31.035.000	33.485.000	80.051.000	212.296.000
15	Bảo tồn vườn tiêu giống gốc (tiêu vĩnh linh, Tiêu Phú Quốc, Tiêu Ấn độ)			58.247.000	25.757.000				84.004.000
16	Bảo tồn giống gốc cao su 08 giống			58.240.000	21.170.000				79.410.000
17	Vườn 20 dòng Ca cao có triển vọng 1,7 ha			134.420.700	68.442.000	53.110.000	31.580.000	26.410.000	313.962.700
18	Chương trình tập huấn nâng cao năng lực cho các tổ chức, cá nhân sản xuất và kinh doanh				120.236.000				120.236.000
19	Vườn các tập đoàn cây ăn trái đầu dòng 01 ha					99.810.000	46.602.000	67.060.000	213.472.000
20	Mô hình Dê			61.760.000	60.950.000	38.692.000	21.846.000	20.086.000	203.334.000
21	Mô hình nuôi Heo ông, bà (Trại heo ông, bà)						156.020.000	225.957.000	381.977.000
22	Mô hình sản xuất thử nghiệm giống Dưa leo Baby							64.895.000	64.895.000
23	Mô hình khảo nghiệm sản xuất các giống Bơ cao sản							84.800.000	84.800.000

Ghi chú: Các ô có số 0 là không thực hiện chăm sóc. Nguyên nhân, lý do không chăm sóc đã trình bày trong báo cáo

TỔNG HỢP CÁC CHƯƠNG TRÌNH VI PHẠM TỪ NĂM 2009 ĐẾN NĂM 2015

STT	Chương trình	Kinh phí thực hiện							
		Năm 2009	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Tổng
1	Chăm sóc, cải tạo vườn ca cao trình diện 03 ha chăm	36.651.000	59.980.000	59.630.000	69.700.000	0	0	0	225.961.000
2	Chăm sóc cải tạo vườn ca cao đầu đồng 01 ha (1.200 cây)	25.939.000	29.880.000	30.355.000	31.150.000	0	0	0	117.324.000
3	Cải tạo vườn điều chồi thành vườn điều chồi kinh doanh 03 ha (1000 cây)	34.649.000	44.295.000	45.172.500	0	0	0	0	124.116.500
4	Vườn điều giống gốc 0,3 ha	28.137.600	30.142.500	14.270.500	13.245.000	0	0	0	85.795.600
5	Chăm sóc vườn mít giống 0,5 ha		9.440.000	9.742.500	0	0	0	0	19.182.500
6	Đồng cơ phục vụ chăm nuôi (2009 - 2013) và (2014 - 2015)		58.400.000	30.230.000	129.580.000	39.232.000	132.636.000	32.500.000	422.578.000
7	Bảo tồn Vườn Quýt đường giống gốc 0,5 ha			37.935.500	29.789.500	31.035.000	33.485.000	80.051.000	212.296.000
8	Vườn 20 dòng Ca cao có triển vọng 1,7 ha			134.420.700	68.442.000	53.110.000	31.580.000	26.410.000	313.962.700
9	Vườn các tập đoàn cây ăn trái đầu đồng 01 ha					99.810.000	46.602.000	67.060.000	213.472.000
10	Tuyển chọn Đàn bò Lai sind		207.180.000	32.693.000	90.208.000	49.571.000	50.314.000	60.089.300	490.055.300
11	Mô hình Dê			61.760.000	60.950.000	38.692.000	21.846.000	20.086.000	203.334.000
12	Mô hình nuôi Heo ông, bà (Trại heo ông, bà)						156.020.000	225.957.000	381.977.000
13	Mô hình sản xuất thử nghiệm giống Dưa leo Baby							64.895.000	64.895.000
14	Mô hình khảo nghiệm sản xuất các giống Bơ cao sản							84.800.000	84.800.000

Ghi chú: Các ô có số 0 là không thực hiện chăm sóc. Nguyên nhân, lý do không chăm sóc đã trình bày trong Kết luận.

**Bảng tổng hợp kinh phí sự nghiệp (không tự chủ)
từ tháng 7/2009 đến 31/12/2015 của Trung tâm giống Nông lâm nghiệp**

Năm	Tổng dự toán	Nguồn				Tổng thanh toán		Quyết toán						
		Ngân sách cấp	Từ nguồn thu	Thực thu	Thanh lý tài sản	Ngân sách	Từ nguồn thu	Tổng	Ngân sách	thanh lý tài sản	Nguồn thu			Nguồn thu phải nộp ngân sách
											Được quyết toán	Nộp ngân sách	thanh toán	
2009	592.468.000	587.591.400	4.876.600	4.876.600	0	585.882.394	4.864.000	590.746.394	585.882.394	0	4.864.000	0	4.864.000	12.600
2010	2.472.400.000	2.450.000.000	22.400.000	22.400.000	0	2.424.955.231	22.400.000	2.447.355.231	2.424.955.231	0	22.400.000	19.800.000	2.600.000	0
2011	2.190.900.000	2.156.000.000	34.900.000	34.900.000	0	2.059.281.694	34.900.000	2.094.181.694	2.059.281.694	0	34.900.000	12.500.000	22.400.000	0
2012	2.866.200.000	2.866.200.000	0	0	12.880.000	2.837.386.600	0	2.850.266.600	2.837.386.600	12.880.000		7.150.000	5.730.000	0
2013	2.233.792.000	2.233.792.000	0	0	84.500.000	2.227.521.900	0	2.307.656.900	2.227.521.900	80.135.000		53.493.000	26.642.000	0
2014	2.665.810.000	2.432.825.000	232.985.000	233.060.000	0	2.398.752.900	233.060.000	2.631.812.900	2.398.752.900	0	233.060.000	4.365.000	233.060.000	0
2015	3.654.860.000	3.303.380.000	351.480.000	335.520.000	0	2.818.672.809	335.520.000	3.154.192.809	2.818.672.809	0	335.520.000		335.520.000	0
Tổng	16.676.430.000	16.029.788.400	646.641.600	630.756.600	97.380.000	15.352.453.528	630.744.000	16.080.577.528	15.352.453.528	97.380.000	630.744.000	97.308.000	630.816.000	12.600

Các khoản chi sai trong quá trình thực hiện các chương trình, mô hình

STT	Năm	Trên Các chương trình	Lý do thu	Số tiền	Ghi chú
1	2014	Vườn tập đoàn các giống cây ăn trái	Chi không đúng diện tích thực tế, sai quy định	27.961.200	
2	2015	Vườn Quýt đường giống gốc	Chi không đúng thực tế, chi sai quy định	42.625.000	
3	2015	Đồng cỏ chăn nuôi	Chi không đúng diện tích thực tế, sai quy định	21.125.000	
4	2015	Trại Heo ông, bà	Không mua dụng cụ (kính hiển vi, tủ lạnh đựng tinh)	6.000.000	
Tổng				97.711.200	